TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2026/DS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Ông Trần Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Hồng Nhặn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C1. Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C1: Ông Nguyễn Chí C - Giám đốc Phòng C1, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Ấp A, xã K, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Lương S, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng C1 (do ông Nguyễn Chí C là người đại diện hợp pháp) trình bày:*

Thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Phòng giao dịch Ngân hàng C1 đã xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi… để giải quyết khó khăn và phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Vào ngày 08/3/2019, Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 8,250%/năm, thời hạn cho vay 60 tháng,

kỳ hạn trả nợ 12 tháng/ lần, hạn trả cuối cùng là ngày 06/12/2026. Ông Trần Lương S đã vay 50.000.000 đồng được giải ngân vào ngày 24/12/2021.

Cùng ngày 24/12/2021 Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Trần Lương S vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 9%/năm thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/ lần. Hạn cuối cùng trả là ngày 06/12/2026 theo chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng: Khoan cây nước và xây dựng nhà vệ sinh. Tổng cộng hộ ông Trần Lương S đã vay tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn, lãi ghi trong hợp đồng. Theo đó người vay chỉ mới thanh toán được số tiền lãi: 11.925.341 đồng và trả nợ gốc được 0 đồng. Tổng số nợ hiện tại ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L còn nợ là 81.493.967 đồng, trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng và lãi phát sinh 11.493.967 đồng. Ngân hàng C1 và đoàn thể địa phương đã nhiều lần vận động thuyết phục nhưng ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L vẫn không thực hiện đúng cam kết. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L cùng có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 81.493.967 đồng (trong đó vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 11.493.967 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

** Tại phiên tòa sơ thẩm*,

- Ông Nguyễn Chí C là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác định Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L cùng có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 81.493.967 đồng (trong đó vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 11.493.967 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

- *Các bị đơn ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L nhưng ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L trả nợ vay cho Ngân hàng theo

hợp đồng vay tài sản mà hai bên đã ký kết; Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ; Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[3] Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2025, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L cùng có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 81.493.967 đồng (trong đó vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 11.493.967 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Lương S, bà Nguyễn Thị Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thấy rằng:* Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm 01 sổ vay vốn, 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 03/12/2021, 01 sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ giải ngân ngày 03/12/2021 đối với mã món vay: 6600000721843550; 01 giấy ủy quyền ngày 24/12/2021. Trong đó có thể hiện nội dung sau:

[5.1] Theo chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo để cải tạo vườn trồng nhãn, ông Trần Lương S có thỏa thuận vay tiền của Ngân hàng, được Ngân hàng phê duyệt cho vay với số tiền vốn là 50.000.000 đồng và 20.000.000 đồng được phê duyệt cho vay vào ngày 03/12/2021, đã giải ngân vào ngày 24/12/2021, lãi suất vay trong hạn là 8,250%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay với thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/ lần với số tiền trả nợ 1.000.000 đồng/ lần; Hạn trả cuối cùng vào ngày 08/4/2023. Tiền lãi được trả định kỳ vào ngày 06 hằng tháng.

[5.2] Theo chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng: Khoan cây nước và xây dựng nhà vệ sinh cùng ngày 24/12/2021 Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Trần Lương S vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 9%/năm thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/ lần. Hạn cuối cùng trả là ngày 06/12/2026.

[5.3] Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông Trần Lương S nhận đối với số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng; tính đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 29/12/2025 thì ông Trần Lương S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 81.493.967 đồng (trong đó vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 11.493.967 đồng). Việc thỏa thuận vay tiền

giữa ông Trần Lương S với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự là hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118 Bộ luật Dân sự năm 2015, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do ông Trần Lương S vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản nên Ngân hàng yêu cầu buộc ông Trần Lương S trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ và số tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng. Từ đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Trần Lương S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay là 81.493.967 đồng nêu trên, là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm trả nợ: Việc ông Trần Lương S vay tiền của Ngân hàng phát sinh trong thời kỳ ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L là vợ chồng và sống chung với nhau; tại thời điểm đó hộ gia đình của ông Trần Lương S có 02 người là ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L. Theo đó bà Nguyễn Thị Thùy L cũng có văn bản ủy quyền cho ông Trần Lương S thực hiện việc vay tiền có xác nhận của Ban nhân dân ấp và Ủy ban nhân dân xã, tiền vay được sử dụng vào mục đích đáp ứng nhu cầu và vì lợi ích chung của hộ gia đình. Từ đó, có đủ cơ sở xác định nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng vay tài sản là nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung) của ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L với tư cách là vợ chồng theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 101, 103 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà Nguyễn Thị Thùy L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Trần Lương S trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay là 81.493.967 (T mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sau mươi bảy) đồng nêu trên.

[7] Kể từ ngày 30/12/2025 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản. Trường hợp trong hợp đồng vay tài sản, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019).

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay là 81.493.967 (T mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sau mươi bảy) đồng.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm; ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải cùng chịu án phí sơ thẩm là 2.158.656 đồng tương ứng trên số tiền nợ vay bị Tòa án buộc thanh toán cho Ngân hàng theo quy định

tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 68, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 101, 103, 116, 117, 118, 119, 398, 401, 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C1 về việc yêu cầu ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L trả số tiền nợ vay.

- Buộc ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay còn nợ đến ngày 29/12/2025 là 81.493.967 đồng (T mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sau mươi bảy). (Trong đó bao gồm nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 11.493.967 đồng).

- Kể từ ngày 30/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản. Trường hợp trong hợp đồng vay tài sản, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C1 thì lãi suất mà ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C1 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C1.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ngân hàng C1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 4.074.698 đồng (*Bốn triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Trần Lương S và bà Nguyễn Thị Thùy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- VKSND KV10-CT (01);
- THADS thành phố Cần Thơ (01);
- TAND thành phố Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc